

Số: 179 /KH-TCTTKĐA

Quảng Bình, ngày 09 tháng 11 năm 2023

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện các mô hình đẩy mạnh thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/01/2022 về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 của Bộ Công an quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác;

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Bình về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình.

Tổ công tác triển khai Đề án 06 (TỔ CTTK ĐA 06) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các mô hình đẩy mạnh thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

#### 1. Mục đích, yêu cầu

- Xây dựng các Mô hình điểu về chuyển đổi số để tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp, triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2023 - 2025 và



các năm tiếp theo.

- Phát huy vai trò của Tổ CTTK ĐA 06 tại cơ sở là “hạt nhân” trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến, chuyển đổi số. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Khảo sát, đánh giá đề tận dụng hạ tầng sẵn có gắn với địa bàn cơ sở để người dân được hưởng những tiện ích từ Đề án 06. Quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Triển khai các giải pháp đồng bộ phát triển Ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) và Ứng dụng công dân số tỉnh Quảng Bình trên nguyên tắc thống nhất, đồng bộ, kế thừa và phát huy thế mạnh của mỗi ứng dụng, liên thông dữ liệu hướng đến tiện ích cho người dân, doanh nghiệp, không chồng chéo.

- Quá trình triển khai thực hiện phải bám sát các quy định, hướng dẫn của Trung ương; có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao phục vụ mục tiêu phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc thù, đặc điểm tại địa phương.

## **2. Phạm vi, đối tượng triển khai và thời gian thực hiện**

**2.1. Phạm vi triển khai:** Địa bàn tỉnh Quảng Bình.

**2.2. Đối tượng triển khai:** 35 mô hình điểm (*cụ thể tại Mục II*).

**2.3. Thời gian thực hiện:** Thời gian triển khai cụ thể được nêu tại từng mô hình, phù hợp với điều kiện của tỉnh và lộ trình triển khai của các bộ, ngành Trung ương.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

**1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp DVC trực tuyến (bao gồm 04 mô hình)**

**1.1. Mô hình 1:** Triển khai các DVC thiết yếu.

- **Mục tiêu:** Triển khai đồng bộ theo lộ trình Đề án 06.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở, ban, ngành cấp tỉnh theo chức năng, thẩm quyền quản lý, chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng UBND tỉnh để triển khai có hiệu quả 25 DVC thiết yếu theo Đề án 06 và 28 DVC trọng tâm theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục DVC trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia năm 2023.

+ Công an tỉnh tổng hợp, theo dõi, đôn đốc chung việc triển khai thực hiện.

- **Lực lượng triển khai:**

    





- + Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã được giao chủ trì giải quyết TTHC.
- + Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh
- **Thời gian triển khai:** Theo lộ trình, hướng dẫn triển khai DVC thiết yếu của các bộ, ngành Trung ương.
- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:**
  - + Sau khi các DVC thiết yếu được bộ, ngành triển khai xây dựng, đưa vào hoạt động để sở, ngành, địa phương cung cấp cho công dân, tổ chức.
  - + Sử dụng VNeID, Cổng DVC quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành và của tỉnh.

## 1.2. Mô hình 2: Xây dựng tối thiểu 20 DVC không sử dụng hồ sơ giấy.

- **Mục tiêu:** Rà soát, triển khai các DVC đảm bảo điều kiện để thay thế các hình thức hồ sơ giấy.

### - Phân công nhiệm vụ:

+ Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh theo chức năng, thẩm quyền quản lý, chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan rà soát các DVC đảm bảo điều kiện để lựa chọn thí điểm đối với mỗi cấp (tỉnh, huyện, xã) đều có ít nhất 01 DVC trực tuyến có tần suất sử dụng cao, gắn liền với nhu cầu hàng ngày của người dân, doanh nghiệp để xây dựng DVC trực tuyến chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc thông qua Bộ phận một cửa để hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến.

+ Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn chủ trì triển khai có hiệu quả các DVC trực tuyến không sử dụng hồ sơ giấy do bộ, ngành xây dựng.

+ Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, theo dõi, đôn đốc chung việc triển khai thực hiện xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC.

+ Công an tỉnh phối hợp với các sở, ngành liên quan đến DVC đề nghị Cục C06 hỗ trợ giải pháp số hóa dữ liệu chuyên ngành trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư để phục vụ giải quyết TTHC. Phối hợp các sở, ngành liên quan rà soát, số hóa dữ liệu trên CSDLQG về dân cư nhằm đảm bảo điều kiện thay thế cho các giấy tờ, thành phần hồ sơ giấy. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Cục C06 phối hợp đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ thông tin để xây dựng bài toán tự động hóa tương tác DVC.

### - Lực lượng triển khai:

- + Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã được giao chủ trì giải quyết TTHC.
- + Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ thông tin.

- **Thời gian triển khai:** Trước 31/12/2023.







**- Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:**

+ Xây dựng và tổ chức triển khai cung cấp các DVC trực tuyến không sử dụng hồ sơ giấy trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành và của tỉnh.

**1.3. Mô hình 3:** Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số.

**- Mục tiêu:** Tạo kho dữ liệu, tài liệu cá nhân tích hợp với VNeID. Kết quả chứng thực điện tử của người dân có giá trị pháp lý để tái sử dụng thực hiện các giao dịch, TTHC. Tạo thuận lợi cho người dân trong việc nộp hồ sơ trực tuyến, tái sử dụng được dữ liệu hồ sơ, kết quả TTHC, tiết kiệm chi phí đi lại, thời gian của công dân/doanh nghiệp.

**- Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thiện chức năng Kho quản lý dữ liệu điện tử TTHC, Ứng dụng công dân số tỉnh; xây dựng chức năng chứng thực bản sao điện tử; kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với Hệ thống quản lý văn bản của tỉnh, Cổng DVC quốc gia và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan của quốc gia và của tỉnh.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Cục C06 triển khai kết nối, tích hợp với VNeID.

+ Sở, ngành, địa phương thực hiện số hóa, chứng thực tài liệu điện tử cho công dân, tổ chức để tích hợp trên Cổng DVC quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành và của tỉnh; lưu trữ điện tử trên VNeID, Ứng dụng công dân số tỉnh.

**- Lực lượng triển khai:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.

+ Các sở, ban, ngành, địa phương.

+ Tổ công nghệ số cộng đồng (phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn).

**- Thời gian triển khai:** Trước 31/12/2023.

**- Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:**

+ VNeID, thẻ Căn cước công dân gắn chip (CCCD) được sử dụng rộng rãi.

+ Sử dụng Cổng DVC quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành và của tỉnh.

+ VNeID, Ứng dụng công dân số tỉnh được xây dựng chức năng tích hợp Kho quản lý dữ liệu điện tử TTHC.

**1.4. Mô hình 4:** Triển khai cung cấp DVC trực tuyến trên VNeID.

**- Mục tiêu:** Tuyên truyền, hướng dẫn để công dân sử dụng DVC trực tuyến trên VNeID.

**- Phân công nhiệm vụ:** Công an tỉnh chủ trì triển khai mô hình, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các cơ quan báo chí, truyền thông



tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân về tiện ích cung cấp DVC trực tuyến trên VNeID.

**- Lực lượng triển khai:**

- + Công an tỉnh, các sở, ban, ngành.
- + UBND cấp huyện, cấp xã.
- + Các cơ quan báo chí, truyền thông.
- + Tổ công nghệ số cộng đồng (phối hợp hướng dẫn, tuyên truyền).

**- Thời gian triển khai:** Theo lộ trình triển khai tích hợp tiện ích trên ứng dụng VNeID.

**- Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:** Ứng dụng VNeID được tích hợp chức năng cung cấp DVC trực tuyến.

**2. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế - xã hội (bao gồm 11 mô hình)**

**2.1. Mô hình 5:** Khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế sử dụng thẻ CCCD và VNeID.

**- Mục tiêu:** 100% cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện tiếp nhận CCCD gắn chip hoặc VNeID khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

**- Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Y tế chủ trì triển khai mô hình. Chỉ đạo, hướng dẫn 100% cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh thực hiện tiếp nhận người dân đến khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế sử dụng CCCD gắn chip hoặc VNeID. Khuyến khích các cơ sở khám, chữa bệnh đầu tư thiết bị đọc QR code, đọc chip trên CCCD và phối hợp với doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ thông tin tích hợp sử dụng thiết bị này lên phần mềm quản lý tiếp nhận khám, chữa bệnh.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Cục C06 phối hợp đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

**- Lực lượng triển khai:**

+ Sở Y tế, các cơ sở khám chữa bệnh, doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ thông tin.

+ Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

**- Thời gian triển khai:** Trước 31/12/2023.

**- Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:**

+ CSDLQG về Bảo hiểm y tế đã được xác thực, kết nối với CSDLQG về dân cư, CCCD.

+ VNeID, CCCD tích hợp thông tin bảo hiểm y tế.

+ Phần mềm khám chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh quản lý, vận hành. Khuyến khích tích hợp sử dụng thiết bị đọc QR code, đọc chip trên CCCD.

+ Thiết bị đọc QR code, đọc chip CCCD: Khuyến khích sử dụng để xác thực thông tin định danh công dân.

*LC*

*Y*

*W*



**2.2. Mô hình 6:** Khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế sử dụng xác thực sinh trắc, cây máy tự động tiếp đón.

- **Mục tiêu:** Người dân tiến hành đăng ký khám, chữa bệnh thông qua cây máy tự động tiếp đón đăng ký khám, chữa bệnh có chức năng xác thực sinh trắc, hạn chế tình trạng trực lợi khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế.

- **Phân công nhiệm vụ:** Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Công an tỉnh và các bệnh viện được lựa chọn để đẩy mạnh triển khai mô hình theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 615/UBND-NCVX ngày 05/4/2023 về việc triển khai thí điểm khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế bằng CCCD gắn chip tích hợp xác thực sinh trắc.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Y tế, bệnh viện, doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ thông tin.

+ Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- **Thời gian triển khai:** Thực hiện theo Công văn số 615/UBND-NCVX ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh.

- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:**

+ Phần mềm quản lý tại bệnh viện.

+ Cây máy tự động tiếp đón khám chữa bệnh.

**2.3. Mô hình 7:** Triển khai sử dụng CCCD gắn chip, VNeID thay cho các loại giấy tờ tại các điểm công chứng, chứng thực.

- **Mục tiêu:** Toàn bộ các cơ sở công chứng, chứng thực đảm bảo điều kiện cho người dân sử dụng CCCD gắn chip, VNeID khi đi công chứng, chứng thực thay cho các loại giấy tờ.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Tư pháp chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn các điểm công chứng, chứng thực tiếp nhận CCCD gắn chip và thông tin tích hợp trên VNeID thay thế các loại giấy tờ. Khuyến khích Phòng công chứng, các văn phòng công chứng, Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã đầu tư thiết bị đọc QR code, đọc chip trên CCCD và phối hợp với doanh nghiệp cung cấp giải pháp tích hợp, điều chỉnh phần mềm công chứng, chứng thực để sử dụng các loại đầu đọc QR code, đọc chip trên CCCD.

+ Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng chức năng Chứng thực bản sao điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, kết nối, tích hợp với CSDLQG về dân cư để khai thác thông tin tích hợp trên thẻ CCCD, VNeID.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Cục C06 phối hợp đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Sở Tư pháp, Phòng công chứng, các văn phòng công chứng, Phòng Tư pháp





cấp huyện, UBND cấp xã.

+ Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ thông tin.

- **Thời gian triển khai:** Trước 31/12/2023.

- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:**

+ VNeID, CCCD: Tích hợp thông tin, giấy tờ được xác thực để thay thế việc mang theo các loại giấy tờ.

+ Phần mềm công chứng, chứng thực của Phòng công chứng, các văn phòng công chứng, Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã vận hành, chức năng Chứng thực bản sao điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

+ Thiết bị đọc QR code, đọc chip CCCD: Khuyến khích sử dụng để xác thực thông tin định danh công dân.

**2.4. Mô hình 8:** Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại nhà trọ, nhà khách, nhà công vụ và các cơ sở lưu trú du lịch theo quy định của pháp luật.

- **Mục tiêu:** Các cơ sở lưu trú sử dụng phần mềm thông báo lưu trú (ASM) được kết nối với CSDLQG về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn, phục vụ công tác quản lý của ngành Du lịch tỉnh.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch tổ chức triển khai phần mềm ASM tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

+ Sở Du lịch khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

+ Công an tỉnh, Sở Du lịch.

- **Thời gian triển khai:** Trước 31/12/2023.

- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:**

+ Sử dụng VNeID quét mã tại nhà trọ, nhà khách, nhà công vụ, các cơ sở lưu trú du lịch theo quy định của pháp luật nhằm phục vụ kê khai thông tin lưu trú tự động.

+ Phần mềm ASM hỗ trợ cơ sở quản lý khách lưu trú, tích hợp gửi thông báo lưu trú đến cơ quan Công an, cập nhật dữ liệu phản ánh tình hình lưu trú trên địa bàn phục vụ công tác quản lý.

**2.5. Mô hình 9:** Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại nhà cho thuê, nhà ở trong khu công nghiệp, khu chế xuất.

- **Mục tiêu:** Nhà cho thuê, nhà ở trong khu công nghiệp, khu chế xuất sử dụng phần mềm ASM được kết nối với CSDLQG về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu

CA



cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh.

**- Phân công nhiệm vụ:**

- + Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu Kinh tế tổ chức triển khai phần mềm ASM tại nhà cho thuê, nhà ở trong khu công nghiệp, khu chế xuất.
- + Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ quản lý.

**- Lực lượng triển khai:**

- + Các khu công nghiệp, khu chế xuất.
- + Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh.

**- Thời gian triển khai:** Trước 31/12/2023.

**- Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:**

+ Sử dụng VNeID quét mã tại nhà cho thuê, nhà ở trong khu công nghiệp phục vụ kê khai thông tin lưu trú tự động.

+ Phần mềm ASM hỗ trợ cơ sở quản lý công nhân lưu trú, tích hợp gửi thông báo lưu trú đến cơ quan Công an, cập nhật dữ liệu phản ánh tình hình lưu trú trên địa bàn phục vụ công tác quản lý.

**2.6. Mô hình 10:** Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại cơ sở khám chữa bệnh.

**- Mục tiêu:** Các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng phần mềm ASM được kết nối với CSDLQG về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Y tế tỉnh.

**- Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai phần mềm ASM tại các cơ sở khám chữa bệnh.

+ Sở Y tế tỉnh khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

**- Lực lượng triển khai:**

- + Các cơ sở khám chữa bệnh.
- + Công an tỉnh, Sở Y tế.

**- Thời gian triển khai:** Trước 31/12/2023.

**- Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:**

+ Sử dụng VNeID quét mã tại cơ sở khám chữa bệnh phục vụ kê khai thông tin lưu trú tự động.

+ Phần mềm ASM hỗ trợ cơ sở quản lý người lưu trú, tích hợp gửi thông báo lưu trú đến cơ quan Công an, cập nhật dữ liệu phản ánh tình hình lưu trú trên địa bàn phục vụ công tác quản lý.



**2.7. Mô hình 11:** Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài.

- **Mục tiêu:** Các nhà xe khách đường dài sử dụng phần mềm ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

- **Phân công nhiệm vụ:** Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải tổ chức triển khai phần mềm ASM tại các bến xe và các đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện hoạt động trên các tuyến đường dài.

- **Lực lượng triển khai:**

- + Các nhà xe khách đường dài.
- + Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải.

- **Thời gian triển khai:** Trước 31/12/2023.

- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:**

+ Sử dụng VNeID để quét mã QR code kê khai thông tin khách đi xe đường dài tự động.

+ Phần mềm ASM hỗ trợ cơ sở quản lý người đi xe khách đường dài, tích hợp gửi thông báo lưu trú đến cơ quan Công an.

**2.8. Mô hình 12:** Triển khai xác thực định danh công dân tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự (cơ sở cầm đồ, cơ sở dịch vụ bảo vệ, dịch vụ thừa phát lại, cơ sở khác).

- **Mục tiêu:** Khuyến khích sử dụng thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip đảm bảo chính xác danh tính khách hàng tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

- **Phân công nhiệm vụ:** Công an tỉnh chủ trì triển khai mô hình. Hướng dẫn các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự tổ chức tiếp nhận, xác minh khách hàng thông qua CCCD gắn chip, VNeID. Khuyến khích các cơ sở đầu tư thiết bị đọc QR code, đọc chip trên thẻ CCCD phục vụ xác thực thông tin. Đề nghị Cục C06 hỗ trợ triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về dân cư.

- **Lực lượng triển khai:**

- + Các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.
- + Công an tỉnh.

- **Thời gian triển khai:** Trước 31/12/2023.

- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:**

+ VNeID xác thực danh tính công dân, tích hợp thông tin, giấy tờ đã được xác thực, chứng thực điện tử.

+ Thiết bị đọc QR code, đọc chip CCCD (khuyến khích cơ sở sử dụng để xác



thực thông tin định danh của khách hàng).

**2.9. Mô hình 13:** Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe.

- **Mục tiêu:** Triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip đảm bảo chính xác danh tính học viên, tránh gian lận tại các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Giao thông vận tải chủ trì triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip tại các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe. Phối hợp với các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe tích hợp, điều chỉnh phần mềm quản lý trung tâm thi bằng lái xe để sử dụng các loại đầu đọc QR code, đọc chip trên thẻ CCCD.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Cục C06 phối hợp đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe.

+ Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- **Thời gian triển khai:** Trước 31/12/2024.

- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:**

+ VNeID, CCCD: Thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm quản lý trung tâm thi bằng lái xe của các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe vận hành.

+ Thiết bị đọc QR code, đầu đọc chip CCCD: Sử dụng để xác thực thông tin định danh của thí sinh.

**2.10. Mô hình 14:** Triển khai cho vay tín chấp đối tượng chính sách (hộ nghèo, người có công...) trên cơ sở xác thực thông tin đối tượng vay qua CSDLQG về dân cư.

- **Mục tiêu:** Triển khai cho vay tín chấp đối tượng chính sách (hộ nghèo, người có công...). Trong đó, xác định đúng đối tượng diện được vay tín chấp trên cơ sở thông tin người vay tín chấp được kết nối để xác thực qua CSDLQG về dân cư (xác thực thông tin định danh, cư trú, đối tượng chính sách...).

- **Phân công nhiệm vụ:** Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh Quảng Bình chủ trì triển khai mô hình cho vay tín chấp trên cơ sở xác thực thông tin đối tượng vay qua CSDLQG về dân cư, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh để tổ chức triển khai giải pháp theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

+ Công an tỉnh phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị Cục C06 hỗ trợ triển khai giải pháp làm sạch thông tin đối tượng chính sách trên CSDLQG về dân cư.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh Quảng Bình.



+ Công an tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- **Thời gian triển khai:** Sau khi có Quy chế phối hợp về kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu và hướng dẫn cụ thể của Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương, Bộ Công an và Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.

- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:**

+ Căn cứ Quy chế phối hợp giữa Bộ Công an, Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương làm và lộ trình triển khai việc kết nối hệ thống thông tin của Ngân hàng Chính sách xã hội với CSDLQG về dân cư để phục vụ xác thực đối tượng vay tín chấp.

+ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh kết nối với CSDLQG về dân cư để xác thực thông tin đối tượng vay.

+ Hệ thống CSDLQG về dân cư phục vụ số hóa, làm sạch và xác thực dữ liệu của đối tượng chính sách.

+ CCCD gắn chip, VNeID.

**2.11. Mô hình 15:** Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số.

- **Mục tiêu:** Giới thiệu sản phẩm trên VNeID, Ứng dụng công dân số tỉnh, cung cấp sản phẩm trên sàn thương mại điện tử.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương để xây dựng giải pháp trên Ứng dụng công dân số tỉnh và các nền tảng số khác có liên quan.

+ Công an tỉnh phối hợp với Sở Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương đề nghị Cục C06 hỗ trợ xây dựng giải pháp trên VNeID.

+ Sở Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, các đơn vị, địa phương có liên quan phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh cung cấp dữ liệu về sản phẩm, du lịch địa phương.

- **Thời gian triển khai:** Theo lộ trình triển khai tích hợp tiện ích trên Ứng dụng công dân số tỉnh, VNeID và các nền tảng số khác.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Sở Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương.

+ Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ thông tin.

- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:**

+ Cơ sở dữ liệu, thông tin về sản phẩm, đặc sản vùng miền.

+ VNeID, Ứng dụng công dân số tỉnh, nền tảng số khác được tích hợp tiện ích cung cấp thông tin sản phẩm, đặc sản địa phương.



### 3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (bao gồm 10 mô hình)

#### 3.1. Mô hình 16: Đảm bảo điều kiện công dân số.

- **Mục tiêu:** Triển khai tạo lập, cấp phát và liên thông dữ liệu dân cư với các tài sản tối thiểu cần sở hữu của công dân số bao gồm: tài khoản định danh điện tử, tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số cho 100% người dân đủ điều kiện.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh chủ trì triển khai mô hình, đẩy mạnh đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng cho công dân.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì hỗ trợ khởi tạo địa chỉ số.

+ Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Quảng Bình chủ trì hỗ trợ tạo tài khoản thanh toán điện tử.

+ UBND cấp huyện, cấp xã chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử, tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Quảng Bình, các ngân hàng thương mại.

+ UBND cấp huyện, cấp xã.

+ Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số, địa chỉ số, ví thanh toán điện tử.

+ Tổ công nghệ số cộng đồng.

- **Thời gian triển khai:** Trước 30/6/2024. Trong đó, tháng 12/2023 thí điểm cấp chữ ký số trên phạm vi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước tại thành phố Đồng Hới.

- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:** Ứng dụng công dân số tỉnh, VNeID; Tích hợp chữ ký số, địa chỉ số, ví thanh toán điện tử.

#### 3.2. Mô hình 17: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO).

- **Mục tiêu:** Sử dụng hệ thống xác thực tập trung (SSO) của Bộ Công an triển khai thông qua CSDLQG về dân cư, hệ thống định danh điện tử cho toàn hệ thống nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp giải pháp tích hợp vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Cục C06 cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp hệ thống; đề nghị Cục C06 phối hợp đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.







**- Lực lượng triển khai:**

- + Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.
- + Doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ thông tin.

**- Thời gian triển khai:** Trước 31/12/2023.

**- Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:**

+ Ứng dụng công dân số tỉnh; các nền tảng chuyển đổi số trên thiết bị di động được điều chỉnh để tích hợp SSO.

+ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, nền tảng làm việc số và các nền tảng số khác trên môi trường mạng do tỉnh Quảng Bình quản lý được điều chỉnh để tích hợp SSO.

**3.3. Mô hình 18:** Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

**- Mục tiêu:** Tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong tỉnh và kết nối tới các nền tảng tích hợp quốc gia.

**- Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiên cứu, đề xuất đầu tư, nâng cấp triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Cục C06 phối hợp đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

**- Lực lượng triển khai:**

- + Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.
- + Các đơn vị công nghệ thông tin có liên quan.

**- Thời gian triển khai:** Trước 30/6/2024.

**- Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:** Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh.

**3.4. Mô hình 19:** Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước.

**- Mục tiêu:** Tăng cường công tác truyền thông nội bộ đảm bảo cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh nắm rõ mục tiêu, nội dung, triển khai thành công Đề án 06.

**- Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai công tác truyền thông nội bộ và giám sát kết quả truyền thông qua Nền tảng quản trị tổng thể cấp tỉnh (Công điều hành và không gian làm việc số; ứng dụng công chức).

+ Công an tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông.



- **Lực lượng triển khai:** Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

- **Thời gian triển khai:** Thường xuyên.

- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:** Nền tảng quản trị tổng thể cấp tỉnh (Công điều hành và không gian làm việc số; ứng dụng công chức).

**3.5. Mô hình 20:** Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, pano, áp phích, truyền thanh cơ sở, truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số.

- **Mục tiêu:** Tăng cường công tác truyền thông đến với mọi người dân năm, hiểu cùng đồng hành thực hiện thành công Đề án 06.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan báo chí, truyền thông tổ chức truyền thông thông qua các loại phương tiện truyền thông khác nhau. Hướng dẫn, hỗ trợ, tổ chức đánh giá hiệu quả truyền thông và đánh giá tác động liên quan để tham mưu điều chỉnh kịp thời.

+ Công an tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

+ Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan báo chí, truyền thông.

- **Thời gian triển khai:** Thường xuyên.

- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:** Các phương tiện truyền thông.

**3.6. Mô hình 21:** Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống.

- **Mục tiêu:** Cung cấp nền tảng đào tạo trực tuyến để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí so với đào tạo truyền thống, quy mô đào tạo lên đến 5.000 học viên.

- **Phân công nhiệm vụ:** Trên cơ sở chương trình đào tạo, giáo dục trực tuyến do Cục C06 phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, Công an tỉnh chủ trì tổ chức rà soát nhu cầu đào tạo của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã để đăng ký triển khai.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Công an tỉnh.

+ Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.

- **Thời gian triển khai:** Trước 31/12/2023.

- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:** Nền tảng đào tạo



trực tuyến daotao.ai.

**3.7. Mô hình 22:** Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID.

- **Mục tiêu:** Sử dụng VNeID trong tổ giác tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự.

- **Phân công nhiệm vụ:** Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện, cấp xã, các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền về tiện ích tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

+ UBND cấp huyện, cấp xã.

+ Các cơ quan báo chí, truyền thông.

+ Tổ công nghệ số cộng đồng (phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn).

- **Thời gian triển khai:** Trước 31/12/2023.

- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:** VNeID.

**3.8. Mô hình 23:** Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, tổng đài (Call Center).

- **Mục tiêu:** Sử dụng VNeID tuyên truyền và hỗ trợ pháp lý qua tổng đài.

- **Phân công nhiệm vụ:** Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện, cấp xã, các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền về tiện ích cung cấp tin tức trên VNeID và tổng đài 1900 0368.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Công an tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

+ UBND cấp huyện, cấp xã.

+ Các cơ quan báo chí, truyền thông.

+ Tổ công nghệ số cộng đồng (phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn).

- **Thời gian triển khai:** Trước 31/12/2023.

- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:** VNeID, Call Center của Bộ Công an (1900 0368).

**3.9. Mô hình 24:** Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID.

- **Mục tiêu:** Hiện thị thông tin lý lịch tư pháp công dân trên VNeID.

- **Phân công nhiệm vụ:** Trên cơ sở giải pháp hiện thị thông tin lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID được triển khai, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền để công dân sử dụng tiện ích.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.



- + UBND cấp huyện, cấp xã.
- + Các cơ quan báo chí, truyền thông.
- + Tổ công nghệ số cộng đồng (phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn).

- **Thời gian triển khai:** Ngay sau khi tiện ích được tích hợp trên VNeID.

- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:** VNeID được tích hợp tiện ích.

**3.10. Mô hình 25:** Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID.

- **Mục tiêu:** Tích hợp các thông tin sức khỏe, quá trình khám chữa bệnh và việc làm... trên VNeID.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Trên cơ sở giải pháp tích hợp các thông tin sức khỏe, quá trình khám chữa bệnh và việc làm... trên VNeID được triển khai, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì theo lĩnh vực, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền để công dân sử dụng tiện ích.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

+ UBND cấp huyện, cấp xã.

+ Các cơ quan báo chí, truyền thông.

+ Tổ công nghệ số cộng đồng (phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn).

- **Thời gian triển khai:** Ngay sau khi tiện ích được tích hợp trên VNeID.

- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:** VNeID được tích hợp tiện ích.

**4. Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên hệ thống CSDLQG về dân cư phục vụ cải cách TTHC (bao gồm 03 mô hình)**

**4.1. Mô hình 26:** Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CSDLQG về dân cư, VNeID.

- **Mục tiêu:** Toàn bộ các thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên VNeID, phục vụ công dân thực hiện các TTHC, trong đó có các thủ tục thuộc lĩnh vực đăng ký cư trú.

- **Phân công nhiệm vụ:** Sau khi hệ thống Cơ sở dữ liệu đất đai Quốc gia được Bộ Tài nguyên và Môi trường chia sẻ về địa phương để quản lý, sử dụng phục vụ Đề án 06, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức rà soát, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, C06, Công an tỉnh làm sạch dữ liệu đất đai với CSDLQG về dân cư.

*Handwritten signature and initials.*



Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền để công dân sử dụng tiện ích trên VNeID.

**- Lực lượng triển khai:**

- + Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.
- + UBND cấp huyện, cấp xã.
- + Các cơ quan báo chí, truyền thông.
- + Tổ công nghệ số cộng đồng (phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn).

**- Thời gian triển khai:** Sau khi hệ thống Cơ sở dữ liệu đất đai Quốc gia được Bộ Tài nguyên và Môi trường chia sẻ về địa phương để quản lý, sử dụng và dữ liệu đất đai được làm sạch với CSDLQG về dân cư, triển khai tích hợp trên VNeID.

**- Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:**

+ Hệ thống Cơ sở dữ liệu đất đai Quốc gia được Bộ Tài nguyên và Môi trường chia sẻ về địa phương. Cơ sở dữ liệu đất đai Quốc gia được làm sạch.

- + VNeID được tích hợp tiện ích.

**4.2. Mô hình 27:** Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền CSDLQG về dân cư, như: Hộ tịch, lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội.... phục vụ cải cách TTHC.

**- Mục tiêu:** Hỗ trợ số hóa dữ liệu chuyên ngành cho các đơn vị trên nền CSDLQG về dân cư như: lao động - thương binh và xã hội, hộ tịch, các đoàn hội...

**- Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát theo lĩnh vực về dữ liệu chuyên ngành (lao động, thương binh và xã hội, hộ tịch, các đoàn hội...) chưa có điều kiện, hạ tầng để số hóa dữ liệu để đề xuất Cục C06 hỗ trợ giải pháp số hóa trên hệ thống CSDLQG về dân cư.

+ Trên cơ sở phần mềm nhập dữ liệu trên nền CSDLQG về dân cư do Cục C06 xây dựng, các sở, ngành, địa phương, các tổ chức, đoàn hội tập hợp thông tin, tài liệu, phối hợp với Công an tỉnh để số hóa dữ liệu theo lĩnh vực.

**- Lực lượng triển khai:**

- + Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương.
- + Tổ Đề án 06 cấp xã.

**- Thời gian triển khai:** Trước 31/12/2023.

**- Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:** Hệ thống CSDLQG về dân cư.

**4.3. Mô hình 28:** Quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VNeID.

**- Mục tiêu:** Toàn bộ các đối tượng an sinh xã hội được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như đảm bảo chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất.



### - Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì triển khai mô hình, phối hợp với Công an tỉnh làm sạch Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội thông qua CSDLQG về dân cư. Phối hợp với các ngân hàng thương mại, doanh nghiệp triển khai chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền để đối tượng an sinh xã hội sử dụng tiện ích.

+ Các ngân hàng thương mại, doanh nghiệp phối hợp cấp tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt (*ví điện tử hoặc tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản viễn thông tùy vào nhu cầu của từng đối tượng an sinh xã hội, đảm bảo thuận tiện...*).

+ Công an tỉnh phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để làm sạch dữ liệu; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Cục C06 hỗ trợ triển khai giải pháp hiện thị trạng thái và quản lý chi trả an sinh xã hội trên Ứng dụng công dân số tỉnh.

### - Lực lượng triển khai:

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Các ngân hàng thương mại, doanh nghiệp cung cấp giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt.

+ UBND cấp huyện, cấp xã.

+ Các cơ quan báo chí, truyền thông.

+ Tổ công nghệ số cộng đồng (phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn).

- **Thời gian triển khai:** Theo lộ trình triển khai kết nối, làm sạch dữ liệu an sinh xã hội thông qua CSDLQG về dân cư và tích hợp tiện ích quản lý chương trình an sinh xã hội trên VNeID của Bộ Công an và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

### - Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:

+ Hệ thống CSDLQG về dân cư: Hỗ trợ làm sạch, xác thực dữ liệu đối tượng an sinh xã hội.

+ VNeID, Ứng dụng công dân số tỉnh: Liên kết, tích hợp chức năng hiện thị thông tin đối tượng an sinh xã hội.

+ Tài khoản, ví thanh toán điện tử.

## 5. Nhóm Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (bao gồm 7 mô hình)

### 5.1. Mô hình 29: Phân tích tình hình dân cư.

- **Mục tiêu:** Thông qua CSDLQG về dân cư thực hiện phân tích tình hình dân cư trên địa bàn tỉnh, gửi về IOC tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

### - Phân công nhiệm vụ:

+ Cục Thống kê Quảng Bình chủ trì triển khai mô hình, phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Dân tộc đưa ra nhu cầu về số liệu, thông tin, dữ liệu cần khai thác, phân tích

*Handwritten signature and initials.*



từ CSDLQG về dân cư về: dân số, mật độ, phân bố, tôn giáo, dân tộc... phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực chuyên môn.

+ Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan chủ trì vận hành IOC) phối hợp với Cục Thống kê, Sở Nội vụ, Ban Dân tộc xây dựng tài liệu mô tả nhu cầu số liệu cần phân tích (đặt ra bài toán cụ thể về phân tích số liệu theo yêu cầu của cơ quan chủ trì mô hình). Phối hợp với doanh nghiệp cung cấp giải pháp tích hợp chức năng phân tích số liệu vào IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

+ Công an tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Cục C06 hỗ trợ giải pháp cung cấp số liệu theo tài liệu mô tả từ nguồn CSDLQG về dân cư; đề nghị Cục C06 cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP/VDXP) và phối hợp đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

**- Lực lượng triển khai:**

+ Cục Thống kê, Sở Nội vụ, Ban Dân tộc.

+ Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

**- Thời gian triển khai:** Trước 30/6/2024.

**- Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:** IOC tỉnh; nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh.

**5.2. Mô hình 30: Phân tích tình hình lao động.**

**- Mục tiêu:** Thông qua CSDLQG về dân cư thực hiện phân tích tình hình lao động trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

**- Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì triển khai mô hình, phối hợp với Cục Thống kê đưa ra nhu cầu về số liệu, thông tin, dữ liệu cần khai thác, phân tích từ CSDLQG về dân cư về: lực lượng lao động theo nhóm tuổi, khu vực thành thị, nông thôn, việc làm, thu nhập... phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực chuyên môn. Phối hợp với Công an tỉnh trong số hóa dữ liệu người lao động

+ Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan chủ trì vận hành IOC) phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê trong việc xây dựng tài liệu mô tả nhu cầu số liệu cần phân tích (đặt ra bài toán cụ thể về phân tích số liệu theo yêu cầu của cơ quan chủ trì mô hình). Phối hợp với doanh nghiệp cung cấp giải pháp tích hợp chức năng phân tích số liệu vào IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

+ Công an tỉnh phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị Cục C06 hỗ trợ cung cấp công cụ triển khai làm sạch dữ liệu người lao động thông qua hệ thống CSDLQG về dân cư. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Cục C06 hỗ trợ giải pháp cung cấp số liệu theo tài liệu mô tả từ nguồn CSDLQG về dân cư; đề nghị Cục C06 cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật



tích hợp thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP/VDXP) và phối hợp đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

**- Lực lượng triển khai:**

- + Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê.
- + Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

**- Thời gian triển khai:** Sau khi hoàn thành việc số hóa, làm sạch dữ liệu người lao động.

**- Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:**

- + Dữ liệu về người lao động được số hóa, làm sạch thông qua CSDLQG về dân cư.
- + IOC tỉnh; nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh.

**5.3. Mô hình 31: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú.**

**- Mục tiêu:** Thông qua CSDLQG về dân cư thực hiện phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

**- Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Du lịch chủ trì triển khai mô hình, đưa ra nhu cầu về số liệu, thông tin, dữ liệu cần khai thác, phân tích từ CSDLQG về dân cư phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực chuyên môn. Phối hợp với Công an tỉnh đẩy mạnh triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM tại các cơ sở lưu trú du lịch.

+ Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan chủ trì vận hành IOC) phối hợp với Sở Du lịch trong việc xây dựng tài liệu mô tả nhu cầu số liệu cần phân tích (đặt ra bài toán cụ thể về phân tích số liệu theo yêu cầu của cơ quan chủ trì mô hình). Phối hợp với doanh nghiệp cung cấp giải pháp tích hợp chức năng phân tích số liệu vào IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

+ Công an tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Cục C06 hỗ trợ giải pháp cung cấp số liệu theo tài liệu mô tả từ nguồn CSDLQG về dân cư; đề nghị Cục C06 cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP/VDXP) và phối hợp đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

**- Lực lượng triển khai:**

- + Sở Du lịch.
- + Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

**- Thời gian triển khai:** Trước 30/6/2024.

**- Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:**

- + IOC tỉnh; nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh.
- + Phần mềm ASM.

CA





#### 5.4. Mô hình 32: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

- **Mục tiêu:** Thông qua CSDLQG về dân cư thực hiện phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tình phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh chủ trì triển khai mô hình, phối hợp với Cục Thống kê đưa ra nhu cầu về số liệu, thông tin, dữ liệu cần khai thác, phân tích từ CSDLQG về dân cư về: tình hình dân cư, các loại đối tượng cần quản lý... phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực chuyên môn.

+ Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan chủ trì vận hành IOC) phối hợp với Công an tỉnh, Cục Thống kê trong việc xây dựng tài liệu mô tả nhu cầu số liệu cần phân tích (đặt ra bài toán cụ thể về phân tích số liệu theo yêu cầu của cơ quan chủ trì mô hình). Phối hợp với doanh nghiệp cung cấp giải pháp tích hợp chức năng phân tích số liệu vào IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

+ Công an tỉnh duy trì cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý đối tượng, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Cục C06 hỗ trợ giải pháp cung cấp số liệu theo tài liệu mô tả từ nguồn CSDLQG về dân cư; đề nghị Cục C06 cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP/VDXP) và phối hợp đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Cục Thống kê.

+ Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- **Thời gian triển khai:** Trước 30/6/2024.

- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:** IOC tỉnh; nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh.

**5.5. Mô hình 33:** Tuyên truyền cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số

- **Mục tiêu:** Thúc đẩy cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có điều kiện, năng lực tạo ra các sản phẩm ứng dụng dữ liệu về dân cư mang lại giá trị, tiện ích cho xã hội, công dân.

- **Phân công nhiệm vụ:** Trên cơ sở cuộc thi do Cục C06 tổ chức, Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền rộng rãi.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

+ Các cơ quan báo chí, truyền thông.

- **Thời gian triển khai:** Theo chương trình, kế hoạch tổ chức cuộc thi của Cục C06.

la



- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:** Sử dụng các nền tảng, công cụ như: báo chí, đài truyền thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử, mạng xã hội.

**5.6. Mô hình 34:** Trung tâm Giám sát an ninh mạng (SOC) tỉnh.

- **Mục tiêu:** Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin tối thiểu cấp độ 3 theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- **Phân công nhiệm vụ:** Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai mô hình. Đầu tư các giải pháp giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông. Phối hợp với Công an tỉnh đề nghị Cục C06 đánh giá các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của Sở Thông tin và Truyền thông đầu tư.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

- **Thời gian triển khai:** Trước 31/12/2024.

- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:** Trung tâm Giám sát an ninh mạng (SOC).

**5.7. Mô hình 35:** Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối.

- **Mục tiêu:** Triển khai chương trình đào tạo, tập huấn trực tuyến về an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức phục vụ triển khai Đề án 06, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương có nhu cầu.

- **Phân công nhiệm vụ:** Trên cơ sở khóa học được xây dựng bởi Cục C06 và các đơn vị có liên quan, Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát các cơ quan, đơn vị, địa phương có nhu cầu đăng ký đào tạo để tổ chức triển khai.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký tham gia đào tạo.

- **Thời gian triển khai:** Trước 31/12/2023.

- **Điều kiện triển khai, công cụ, nền tảng được sử dụng:** Nền tảng đào tạo trực tuyến daotao.ai.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh được phân công nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch, phương án triển khai tổ chức thực hiện cụ thể; rà soát cơ sở pháp lý và khảo sát tình hình, điều kiện hạ tầng, kỹ thuật, dữ liệu, nguồn lực phục vụ triển khai mô hình của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đối với các mô hình yêu cầu trang thiết bị, phần mềm để triển khai: các sở,

✓

✓



ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông để đề nghị các đơn vị cung cấp giải pháp về phần mềm, thiết bị hỗ trợ triển khai thí điểm tại địa phương. Qua quá trình thí điểm, tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đánh giá tính khả thi, hiệu quả, giá trị mang lại của mô hình để có căn cứ đầu tư, triển khai nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thẩm định, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện các mô hình đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

4. Các cơ quan được phân công chủ trì triển khai các mô hình có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo cụ thể về kết quả, tiến độ triển khai các mô hình trước ngày 15 hằng tháng (*lồng ghép vào mục kết quả triển khai mô hình điểm tại báo cáo định kỳ hằng tháng về kết quả triển khai Đề án 06*) gửi về Công an tỉnh (*qua Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH*) để tổng hợp, tham mưu Tổ trưởng Tổ CTTK ĐA 06 tỉnh báo cáo Tổ CTTK ĐA 06 của Chính phủ; đồng thời, thường xuyên cập nhật tiến độ, phản ánh vướng mắc trong triển khai các mô hình tại biểu mẫu điện tử do Công an tỉnh cung cấp để phục vụ công tác theo dõi và hỗ trợ triển khai.

5. Công an tỉnh (*Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH*) có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc chung, phối hợp cùng các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các mô hình điểm. Đối với các mô hình liên quan đến Hệ thống CSDLQG về dân cư, Công an tỉnh có trách nhiệm làm đầu mối phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan để đề nghị Cục C06 (*đơn vị quản trị Hệ thống CSDLQG về dân cư*) hỗ trợ giải pháp triển khai mô hình. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, nhân rộng các mô hình có hiệu quả theo từng giai đoạn của Đề án 06.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh được giao nhiệm vụ chủ động nghiên cứu, khẩn trương triển khai thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NCVX, KSTT.

**TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC**

(để báo cáo)



**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Trần Thắng**